TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐẮK SONG
TỈNH ĐẮK NÔNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 03/2024/DSST
Ngày 17-01-2024
"V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẮK SONG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ toạ phiên toà: Ông Trần Đình Minh.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Bá Tuyên và bà Võ Thị Thanh Huệ.

- Thư ký phiên toà: Bà Võ Thị Nhàn – Thư ký Toà án nhân dân huyện Đắk Song.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Song tham gia phiên toà: Ông Đỗ Ngọc Hà – Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 01 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đắk Song xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 240/2023/TLST-DS ngày 30 tháng 10 năm 2023 về "Tranh chấp hợp đồng tín dụng" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 79/2023/QĐXXST-DS ngày 08 tháng 12 năm 2023; Quyết định hoãn phiên tòa số 118/2023/QĐST-DS ngày 29/12/2023 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP C; Địa chỉ: Số A T, quận H, TP ..

Người đại diện theo pháp luật: Ông Trần Minh B, chức vụ: Chủ tịch hội đồng quản trị.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Huy B1 – Chức vụ: Trưởng phòng G; Địa chỉ: Tổ C, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông.

- Bị đơn: Bà Phạm Thị N và ông Nguyễn Xuân B2; Địa chỉ: Thôn C, xã N'jang, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và các văn bản khác trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên toà, đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày:

Ngày 20/09/2022, Ngân hàng TMCP C - Chi nhánh Đ và ông Nguyễn Xuân B2, bà Phạm Thị N đã ký kết Hợp đồng tín dụng số: 001/2022/3020261859giấy nhận nợ số 001/2022/3020261859ngày 20/09/2022, theo đó Ngân hàng cho ông B2 bà N vay số tiền 700.000.000 đồng (Bảy trăm triệu đồng). Mục đích: Chăm sóc cà phê, hồ tiêu và đầu tư CSHT phục vụ sản xuất nông nghiệpLãi suất trong hạn tại thời điểm ký hợp đồng: 10%/năm, lãi suất thả nổi điều chỉnh 01 tháng/01 lần; Lãi suất phạt quá hạn:

Bằng 150%/năm lãi suất cho vay trong hạn đang áp dụng tại thời điểm phát sinh nợ quá hạn.

Để đảm bảo khoản vay ngày 20/9/2022 ông B2 bà N ký kết hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 001/2021/302026185921/09/2021 được công chứng/chứng thực tại Văn phòng C1, tỉnh Đắk Nông để thế chấp tài sản là:Thửa đất số 79, tờ bản đồ số 26 tọa lạc tại thôn C, xã N, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số DA 031433 do UBND huyện Đ ngày 01/09/2021.

Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 002/2021/MERGEFIELD CIF 302026185913/12/2021 được công chứng/chứng thực tại Văn phòng C1, tỉnh Đắk Nông thế chấp tài sản là

Thửa đất số 21, tờ bản đồ số 41 tọa lạc tại thôn C, xã N, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số DA 180748 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Đ cấp ngày 11/10/2021.

Trong thời gian thực hiện nghĩa vụ trả nợ, ông B2 bà N đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán nợ gốc và nợ lãi phát sinh. Mặc dù Ngân hàng đã nhiều lần làm việc trực tiếp yêu cầu trả nợ vay, ra thông báo về việc trả nợ vay Ngân hàng, thông báo về việc phối hợp xử lý nợ vay để đôn đốc thu hồi nợ vay, nhưng đến nay bên vay vốn vẫn không thực hiện nghĩa vụ trả nợ của mình.

Ngày 14/11/2023 ông B2, bà N trả được 40.000.000 đồng, ngày 27/12/2023 trả 465.000.000 đồng, 28/12/2023 trả 50.000.000 đồng, tổng số tiền gốc đã trả là 555.000.000 đồng. Tính đến ngày 17/01/2024 ông B2 bà N còn nợ tổng tiền nợ gốc 145.000.000 đồng, lãi cộng dồn 56.953.395 đồng, lãi phạt 11.637.395 đồng. Tổng gốc và lãi 213.591.393 đồng. Do đó Ngân hàng TMCP C khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc ông B2 bà N phải trả tổng gốc và lãi 213.591.393 đồng.

Yêu cầu ông B2 bà N phải tiếp tục trả tiền lãi phát sinh sau ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi trả xong theo lãi suất thỏa thuận tại hợp đồng số tín dụng số: 001/2022/3020261859ngày 20/9/2022; giấy nhận nợ số 001/2022/MERGEFIELD CIF 3020261859ngày 20/9/2022.

Trường hợp ông B2 bà N không trả nợ hoặc trả nợ không đầy đủ thì Ngân hàng có quyền yêu cầu xử lý tài sản thế chấp theo hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số: 001/2021/302026185921/09/2021 và hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 002/2021/3020261859ngày 13/12/2021 để thu hồi nợ.

Trường hợp số tiền thu được từ tài sản đảm bảo không đủ để thanh toán khoản nợ thì ông B2 bà N phải tiếp tục trả số nợ còn lại cho đến khi thanh toán hết nợ cho Ngân hàng TMCP C.

- *Đối với bị đơn ông Nguyễn Xuân B2 và bà Phạm Thị N*:

Tại Bản tự khai bà Phạm Thị N thừa nhận ngày 20/9/2022 vợ chồng bà có vay Ngân hàng thương mại cổ phần C – Chi nhánh Đ số tiền 700.000.000 đồng, thời gian vay 12 tháng, trả nợ vào ngày 20/9/2023. Từ thời điểm vay đã trả được 32.250.000 đồng tiền lãi. Nay Ngân hàng khởi kiện yêu cầu trả nợ thì vợ chồng bà đồng ý trả nợ cho Ngân hàng.

Đối với ông Nguyễn Xuân B2: Tòa án tiến hành giao cho bà N để thông báo cho ông B2 theo quy định của pháp luật. Tuy nhiên, anh ông B2 không chấp hành. Vì vậy, Tòa án tiến hành các thủ tục tố tụng theo quy định, đưa vụ án ra xét xử theo thủ tục chung.

Tại phiên tòa nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện của mình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Song kiểm sát việc tuân theo pháp luật trong tố tụng dân sự và về nội dung vụ án phát biểu như sau:

Về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử; Thư ký Tòa án và những người tham gia tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử; Thư ký Tòa án đã thực hiện đúng quy định của pháp luật và việc thụ lý giải quyết vụ án đảm bảo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng trong vụ án: Nguyên đơn chấp hành đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự; bị đơn chấp hành chưa đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Song đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP C, buộc ông Nguyễn Xuân B2 và bà Phạm Thị N phải trả cho Ngân hàng TMCP C tổng tiền nợ gốc 145.000.000 đồng, lãi cộng dồn 56.953.395 đồng, lãi phạt 11.637.395 đồng theo hợp đồng tín dụng các bên ký kết.

Về các vấn đề khác đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết theo quy định của pháp luật.

Ý kiến khắc phục khác: Không.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử xét thấy:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết: Ngân hàng TMCP C khởi kiện yêu cầu ông Nguyễn Xuân B2 và bà Phạm Thị N trả tổng tiền nợ gốc 145.000.000 đồng, lãi cộng dồn 56.953.395 đồng, lãi phạt 11.637.395 đồng theo hợp đồng tín dụng đã ký kết nên tranh chấp được xác định là "Tranh chấp hợp đồng tín dụng" quy định tại khoản 3 Điều 26 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn ông B2 bà N cư trú tại thôn C, xã N'jang, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Đắk Song, tỉnh Đắk Nông theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung:

[2.1] Xét yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP C và hợp đồng tín dụng các bên ký kết, Hội đồng xét xử xét thấy: Ngày 20/09/2022, Ngân hàng TMCP C - Chi nhánh Đ và ông Nguyễn Xuân B2, bà Phạm Thị N đã ký kết Hợp đồng tín dụng số: 001/2022/3020261859giấy nhận nợ số 001/2022/3020261859ngày 20/09/2022, theo đó Ngân hàng cho ông B2 bà N vay số tiền 700.000.000 đồng (Bảy trăm triệu đồng). Mục đích: Chăm sóc cà phê, hồ tiêu và đầu tư CSHT phục vụ sản xuất nông nghiệpLãi suất trong hạn tại thời điểm ký hợp đồng: 10%/năm, lãi suất thả nổi điều chỉnh 01 tháng/01 lần; Lãi suất phạt quá hạn: Bằng 150%/năm lãi suất cho vay trong hạn đang áp dụng tại thời điểm phát sinh nợ quá hạn.

Để đảm bảo khoản vay ngày 20/9/2022 ông B2 bà N ký kết hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 001/2021/302026185921/09/2021 được công chứng/chứng thực tại Văn phòng C1, tỉnh Đắk Nông để thế chấp tài sản là thửa đất số 79, tờ bản đồ số 26 tọa lạc tại thôn C, xã N, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số DA 031433 do UBND huyện Đ ngày 01/09/2021.

Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 002/2021/MERGEFIELD CIF 302026185913/12/2021 được công chứng/chứng thực tại Văn phòng C1, tỉnh Đắk Nông thế chấp tài sản là thửa đất số 21, tờ bản đồ số 41 tọa lạc tại thôn C, xã N, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số DA 180748 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Đ cấp ngày 11/10/2021.

[2.2] Ngày 14/11/2023 ông B2, bà N trả được 40.000.000 đồng, ngày 27/12/2023 trả 465.000.000 đồng, 28/12/2023 trả 50.000.000 đồng, tổng số tiền gốc đã trả là 555.000.000 đồng. Tính đến ngày 17/01/2024 ông B2 bà N còn nợ tổng tiền nợ gốc 145.000.000 đồng, lãi cộng dồn 56.953.395 đồng, lãi phạt 11.637.395 đồng. Tổng gốc và lãi 213.591.393 đồng. Như vậy ông B2, bà N đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ theo hợp đồng tín dụng đã ký kết.

[3] Xét yêu cầu xử lý tài sản thế chấp của Ngân hàng TMCP C:

[3.1] Xét hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số: 001/2021/302026185921/09/2021 và hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 002/2021/302026185913/12/2021, Hội đồng xét xử xét thấy hợp đồng thế chấp được lập thành văn bản, các bên ký kết trên cơ sở tự nguyện, không bị ép buộc, hợp đồng được công chứng tại Văn phòng Công chứng là đúng quy định pháp luật quy định tại Điều 317, Điều 318, Điều 319 Bộ luật dân sự, nên hợp đồng đã phát sinh hiệu lực giữa các bên.

[3.2] Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã thành lập Hội đồng xem xét thẩm định tại chỗ đối với thửa đất số 79, tờ bản đồ số 26 tọa lạc tại thôn C, xã N, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số DA 031433 do UBND huyện Đ ngày 01/09/2021. Thửa đất số 21, tờ bản đồ số 41 tọa lạc tại thôn C, xã N, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số DA 180748 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Đ cấp ngày 11/10/2021.

Qua xem xét thẩm định tại chỗ xác định các thửa đất trên thực tế đúng vị trí, diện tích, tứ cận theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất được cấp. Vì vậy, Hội đồng xét xử xét thấy yêu cầu xử lý tài sản thế chấp của Ngân hàng TMCP C là có căn cứ chấp nhận.

[3.3] Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử xét thấy cần chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP C, buộc ông Nguyễn Xuân B2 và bà Phạm Thị N có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng TMCP C số tiền gốc 145.000.000 đồng, lãi cộng dồn 56.953.395 đồng, lãi phạt 11.637.395 đồng. Tổng gốc và lãi 213.591.393 đồng.

Buộc ông B2 bà N phải tiếp tục trả tiền lãi phát sinh sau ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi trả xong theo lãi suất thỏa thuận tại hợp đồng số tín dụng số: 001/2022/3020261859ngày 20/9/2022; giấy nhận nợ số 001/2022/3020261859ngày 20/9/2022.

Trường hợp ông B2 bà N không trả nợ hoặc trả nợ không đầy đủ thì Ngân hàng có quyền yêu cầu xử lý tài sản thế chấp theo hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số: 001/2021/302026185921/09/2021 và hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 002/2021/302026185913/12/2021 để thu hồi nợ. Trường hợp số tiền thu được từ tài sản đảm bảo không đủ để thanh toán khoản nợ thì ông B2 bà N phải tiếp tục trả số nợ còn lại cho đến khi thanh toán hết nợ cho Ngân hàng TMCP C.

[4] Về chi phí tố tụng: Chi phí xem xét thẩm định tại chỗ là 3.000.000 đồng, do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được Tòa án chấp nhận nên bị đơn ông B2 bà N phải chịu toàn bộ chi phí trên. Ngân hàng TMCP C đã nộp tạm ứng số tiền trên. Buộc ông B2, bà N phải trả cho Ngân hàng TMCP C 3.000.000 đồng.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được Tòa án chấp nhận nên bị đơn ông B2 bà N phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả cho Ngân hàng TMCP C số tiền 16.868.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0001445 ngày 30/10/2023 tại Chi Cục Thi hành án Dân sự huyện Đắk Song, tỉnh Đắk Nông.

[6] Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26; khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39; Điều 143; Điều 147; khoản 2 Điều 227; Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 91; Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng; Điều 299; Điều 317; Điều 320; Điều 322; Điều 322; Điều 323; Điều 385; Điều 463; Điều 466; Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP C.

1.1 Buộc ông Nguyễn Xuân B2, bà Phạm Thị N phải trả cho Ngân hàng TMCP C số tiền nợ gốc 145.000.000đ (Một trăm bốn lăm triệu đồng), lãi cộng dồn 56.953.395đ (Năm sáu triệu chín trăm năm ba nghìn ba trăm chín lăm đồng), lãi phạt 11.637.395đ (Mười một triệu sáu trăm ba bảy nghìn ba trăm chín lăm đồng). Tổng gốc và lãi 213.591.393đ (Hai trăm mười ba triệu năm trăm chín mốt nghìn ba trăm chín ba đồng).

Buộc ông B2 bà N phải tiếp tục trả tiền lãi phát sinh sau ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi trả xong theo lãi suất thỏa thuận tại hợp đồng số tín dụng số: 001/2022/3020261859ngày 20/9/2022; giấy nhận nợ số 001/2022/3020261859ngày 20/9/2022.

Trường hợp ông B2 bà N không trả nợ hoặc trả nợ không đầy đủ thì Ngân hàng có quyền yêu cầu xử lý tài sản thế chấp theo hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số: 001/2021/302026185921/09/2021 và hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 002/2021/3020261859ngày 13/12/2021 để thu hồi nợ.

Trường hợp số tiền thu được từ tài sản đảm bảo không đủ để thanh toán khoản nợ thì ông B2 bà N phải tiếp tục trả số nợ còn lại cho đến khi thanh toán hết nợ cho Ngân hàng TMCP C.

2. Về chi phí tố tụng: Chi phí xem xét thẩm định tại chỗ là 3.000.000đ (Ba triệu đồng), do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được Tòa án chấp nhận nên bị đơn ông B2 bà N phải chịu toàn bộ chi phí trên. Ngân hàng TMCP C đã nộp tạm ứng số tiền trên. Buộc ông B2, bà N phải trả cho Ngân hàng TMCP C 3.000.000đ (Ba triệu đồng).

3. Về án phí dân sự sơ thẩm: ông Nguyễn Xuân B2 và bà Phạm Thị N phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm là 10.679.569đ (mười triệu sáu trăm bảy chín nghìn năm trăm sáu bảy đồng). Hoàn trả cho Ngân hàng TMCP C số tiền 16.679.569đ (Mười sáu triệu sáu trăm bảy chín nghìn năm trăm sáu chín đồng) tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0001445 ngày 30/10/2023 tại Chi Cục Thi hành án Dân sự huyện Đắk Song, tỉnh Đắk Nông.

4. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị đơn có quyền kháng cáo bản trong trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tống đạt hợp lệ.

"Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự."

Nơi nhận:
- *TAND tỉnh Đắk Nông;*
- *VKSND huyện Đắk Song (02 bản);*
- *CCTHDS huyện Đắk Song;*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TRẦN ĐÌNH MINH